

Bản án số: 52/2019/HNGĐ-ST

Ngày 21/11/2019.

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con chung.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THỦY - TP.CẦN THƠ

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà:* bà **Từ Thanh Đào**

- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông **Lý Thanh Bình**

2. Ông **Phạm Ngọc Hà**

Thư ký phiên toà: bà **Nguyễn Thị Hải** - Thư ký Toà án nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ: **Nguyễn Thị Thùy Dương** – Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 11 năm 2019 tại Toà án nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 237/2019/TLST – HNGĐ ngày 26 tháng 7 năm 2019. Về vụ kiện: “Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 666/2019/QĐXXST – HNGĐ ngày 31 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Bà **Trần Thị H**, sinh năm 1979. Địa chỉ: thị trấn S, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

* Bị đơn: Ông **Đặng Minh H**, sinh năm 1981. Địa chỉ: khu vực B, phường Long Tuyền, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.

Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 01/7/2019 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn là bà Trần Thị H trình bày:

Bà và ông Đặng Minh H tự nguyện chung sống như vợ chồng vào năm 2001. Đến năm 2005 cả hai đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn S, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang. Thời gian đầu cả hai sống hạnh phúc có được 01 con chung là Đặng Ngọc L(nữ), sinh ngày 18/11/2002. Thời gian sau, cả hai xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do ông H không quan tâm cho gia đình, nhiều lần bà nhắc nhở khuyên răn nhưng ông không sửa đổi. Nay, bà thấy rằng cuộc hôn nhân này không H phúc nên bà gửi đơn yêu cầu Tòa án nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ giải quyết cho bà được ly hôn với ông H.

Về con chung: Bà có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con là cháu L, bà không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, về nợ chung: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên toà hôm nay,

Nguyên đơn bà Trần Thị H vẫn giữ nguyên yêu cầu Tòa án ly hôn giữa bà và ông H. Về con chung: bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 01 con là cháu L đến đủ 18 tuổi, không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Đặng Minh H vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thủy phát biểu ý kiến: việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Xét mối quan hệ pháp luật tranh chấp: Nguyên đơn bà Trần Thị H khởi kiện ly hôn với Đặng Minh H và yêu cầu giải quyết nuôi con, nên xác định đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình giữa công dân và công dân được pháp luật dân sự điều chỉnh và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 28, Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ bị đơn Đặng Minh H đến Tòa án để trình bày ý kiến, tham gia phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải và tham gia phiên tòa xét xử vụ án nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do. Do đó, Tòa án không tiến hành hòa giải được đồng thời căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Căn cứ vào giấy chứng nhận kết hôn số 94, quyển số I/2005 của Ủy ban nhân dân thị trấn S, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang cấp ngày 19/9/2005 giữa nguyên đơn là Trần Thị H, bị đơn là Đặng Minh H là hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Quá trình chung sống do ông H không lo lắng quan tâm vợ con, nhiều lần bà khuyên răn, nhưng ông H không sửa đổi. Nay, bà thấy rằng cuộc hôn nhân này không hạnh phúc nên bà yêu cầu Tòa án nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ giải quyết cho bà được ly hôn với ông H. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ vào Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn.

[2.2] Về con chung: bà H xác định có 01 con chung là Đặng Ngọc L (nữ), sinh ngày 18/11/2002. Bà H có yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng cháu L. Bà H không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con. Và theo bản tự khai của cháu L thì cháu L có nguyện vọng sống với bà H khi ly hôn. Hội đồng xét xử nhận thấy, Tòa án tổng đạt triệu tập hợp lệ đối với bị đơn đến Tòa án để giải quyết vụ án ly hôn, nuôi con với nguyên đơn, tuy nhiên đến nay ông H vẫn vắng mặt không lý do. Do đó, việc ông H vắng mặt là tự tước đi quyền và lợi ích hợp pháp của mình nên bà H có nguyện vọng trực tiếp nuôi con là hoàn toàn có cơ sở. Căn cứ khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 yêu cầu của nguyên đơn phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho ông H không ai được quyền ngăn cản.

[2.3] Về tài sản chung, về nợ chung: bà H cho rằng không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tuy nhiên, theo quy định pháp luật do vắng mặt bị đơn nên tài sản chung, nợ chung tách ra giải quyết thành vụ kiện khác khi các bên đương sự có yêu cầu.

[2.4] Về án phí: bà H phải chịu án phí vụ án hôn nhân sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014
- Khoản 1 Điều 28, khoản 1 điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 273, Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự.
- Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị H.
- Về quan hệ hôn nhân: bà Trần Thị H được ly hôn với ông Đặng Minh H.
- Về con chung: Giao 01 con chung là Đặng Ngọc L (nữ), sinh ngày 18/11/2002 cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng, ông H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho ông H không ai được quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung, về nợ chung: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tách ra giải quyết thành vụ kiện khác khi các bên đương sự có yêu cầu.

- Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Nguyên đơn phải nộp 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân sơ thẩm, chuyển số tiền tạm ứng án phí nguyên đơn đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 009917 ngày 10/7/2019 thành án phí. Nguyên đơn đã nộp xong tiền án phí.

Trong hạn 15 ngày: kể từ ngày tuyên án đối với nguyên đơn, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương đối với bị đơn vắng mặt

được quyền kháng cáo để xin Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

* Nơi nhận:

- Các đương sự.
- UBND xã S.
- VKS ND Q.BT
- Chi cục THADS Q.BT.
- TAND TP.CT.
- Lưu hồ sơ vụ án.

Từ Thanh Đào

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Từ Thanh Đào